

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian: 08:00, thứ Bảy, ngày 22/04/2017 (thời gian họp từ 08:00 – 12:15)

Địa điểm: Hội trường A (Lầu 1) – Trung tâm hội nghị 108 Nguyễn Du

108 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Stt	Công việc	Thời gian
1	Đón khách và đăng ký cổ đông Văn nghệ	07:30 – 08:00
2	Nghi thức khai mạc Đại hội	08:00 – 08:30
-	Khai mạc, giới thiệu đại biểu	
-	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	
-	Giới thiệu và thông qua Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
3	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022	08:20 – 08:40
4	Nội dung chương trình Đại hội	08:40 – 09:45
-	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017	
-	Báo cáo tổng kết hoạt động của Tổng Giám đốc năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017	
-	Báo cáo của Ban kiểm soát	
-	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán	
-	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016	
-	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán	
-	Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017	
-	Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022	
-	Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022	
5	Thảo luận	09:45 – 10:30
6	Biểu quyết thông qua các vấn đề trình Đại hội, Bầu cử	10:30 – 11:00
7	Giải lao – Văn nghệ	11:00 – 11:30
8	Công bố kết quả kiểm phiếu	11:30 – 11:40
9	Thông qua Biên bản Đại hội	11:40 – 11:55
10	Thông qua Nghị quyết Đại hội	11:55 – 12:10
11	Bế mạc	12:10 – 12:15

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (sau đây gọi tắt là “**SCID**”);
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của SCID tại ngày chốt quyền tham dự họp Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;

- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ SCID;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người đại diện được ủy quyền đến tham dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông phải mang theo Thư mời và Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân (*cổ đông cá nhân*) hoặc Giấy giới thiệu của công ty (*cổ đông tổ chức*). Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (*theo mẫu*), bản sao Chứng minh nhân dân hoặc bản sao Hộ chiếu hoặc bản sao Căn cước công dân của người ủy quyền và Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân của người được ủy quyền và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Ăn mặc lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa.
 - d. Cổ đông, người đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào Phiếu góp ý rồi chuyển cho Ban thư ký;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến tham dự họp Đại hội: yêu cầu cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân, Thư mời họp, Giấy ủy quyền (*đối với người đại diện được ủy quyền*);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

- c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội (*Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp*).
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết, Phiếu bầu cử, Quy chế bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;
2. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Ban chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự họp;
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký tham dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
5. Ban chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
6. Ban chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Ban chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội;
7. Ban thư ký do Ban chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc theo phân công của Ban chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ SCID và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung và chương trình đã được Đại hội thông qua;
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội;
2. Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý SCID;
 - Quyết định giao dịch bán tài sản SCID hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của SCID và các chi nhánh của SCID được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Tổ chức lại, giải thể SCID.
3. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội có ghi: họ tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của SCID.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề của Đại hội được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp dưới đây:

1. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền biểu quyết (“*Tán thành*” hoặc “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*”) các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa;
2. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung sau đây:
 - Thông qua thành phần Ban chủ tọa.
 - Thông qua thành phần Ban thư ký.
 - Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.
 - Thông qua nội dung và chương trình họp Đại hội.
 - Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Đại hội.
 - Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017.
 - Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Tổng Giám đốc năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017.
 - Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát.
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán.
 - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016.
 - Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán.
 - Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.
 - Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.
 - Thông qua Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.
3. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác;
4. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến của từng nội dung, chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội;
5. Thẻ biểu quyết hợp lệ đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Thẻ do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của SCID;
 - Thẻ không bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa.
6. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Thẻ không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu treo của SCID;

- Thẻ bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Thẻ ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Thẻ không có ý kiến hoặc có từ 2 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Ban thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội;
2. Biên bản cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký lập được đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của SCID;
4. Biên bản cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết của Đại hội

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội;
2. Các cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội phù hợp với quy định tại Điều lệ SCID.

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm 3 chương, 13 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(đã ký)

Diệp Dũng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 – 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op.

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:
 - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (sau đây gọi tắt là “**SCID**”) và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
2. Đối tượng có quyền bầu cử: là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 22/03/2017) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của SCID.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HĐQT**”) được bầu: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập;
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu: nhiệm kỳ 2017 – 2022;
3. Thành viên HĐQT được bầu cần phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều lệ SCID cụ thể như sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- b. Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực mà SCID đang hoạt động và kinh doanh.
- c. Đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên, ứng viên còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho SCID, công ty con của SCID; không phải là người đã từng làm việc cho SCID, công ty con của SCID ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ SCID, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của SCID; là người quản lý của SCID hoặc công ty con của SCID;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của SCID;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SCID ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 3. Điều kiện đề cử ứng viên HĐQT

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT;
2. Số lượng ứng viên tối thiểu: 05 người;
3. Việc đề cử được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 ứng viên;

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ và điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát (*sau đây gọi tắt là “BKS”*) được bầu: 03 thành viên;
2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung: nhiệm kỳ 2017 – 2022;
3. Thành viên BKS được bầu cần phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều lệ SCID cụ thể như sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có chuyên môn về tài chính, kế toán;
 - c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không được giữ các chức vụ quản lý SCID; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của SCID.

Điều 5. Điều kiện đề cử ứng viên BKS

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS;
2. Số lượng ứng viên tối thiểu: 03 người;
3. Việc đề cử được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền được đề cử 01 ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên phải

được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6. Hồ sơ đề cử ứng viên

1. Hồ sơ đề cử ứng viên bao gồm:
 - a. Văn bản đề cử ứng viên;
 - b. Đơn ứng cử;
 - c. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - d. Văn bản thông báo số cổ phần mà cổ đông đề cử sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất (tính đến ngày 22/03/2017 – ngày chốt Danh sách cổ đông dự họp của SCID).
2. Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

Điều 7. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu;
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc bầu với số lượng khác cho 01 ứng viên với điều kiện không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu hoặc có thể không bầu cho ứng viên nào.

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử

1. Phiếu bầu cử: mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp sẽ được cấp 01 Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và 01 Phiếu bầu cử thành viên BKS (*sau đây gọi tắt là “Phiếu bầu cử”*), trên đó có in tên cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp, mã cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT, BKS;
2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:
 - a. Phiếu bầu cử hợp lệ đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
 - Do Ban tổ chức phát ra và có dấu treo của SCID;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp;
 - Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp đó được quyền bầu.
 - b. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu:
 - Không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
 - Không có dấu treo của SCID;

- Bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp;
- Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp.

3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS:

- a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này;
2. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn ứng viên là cổ đông và sở hữu nhiều cổ phần hơn. Trường hợp các ứng viên đều không là cổ đông hoặc số cổ phần SCID thuộc sở hữu của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai

sốt cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại;

2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua tại cuộc họp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(đã ký)

DIỆP DŨNG

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 – 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP

I. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in tên cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp, mã cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu.
- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 1 nên số phiếu bầu của mỗi cổ đông trên Phiếu bầu cử thành viên HĐQT sẽ được nhân (x) cho 1.
Ví dụ: cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp sở hữu 1.000 cổ phần sẽ có số phiếu bầu là 1.000 cổ phần x 1 = 1.000 phiếu bầu.
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 1 nên số phiếu bầu của mỗi cổ đông trên Phiếu bầu cử thành viên BKS sẽ được nhân (x) cho 1.
Ví dụ: cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp sở hữu 1.000 cổ phần sẽ có số phiếu bầu là 1.000 cổ phần x 1 = 1.000 phiếu bầu.

II. Bầu cử:

Tại cột “Số phiếu bầu” trên Phiếu bầu cử, cổ đông hoặc người đại diện dự họp được ủy quyền sẽ ghi số phiếu bầu vào dòng tương ứng của ứng viên mà mình tín nhiệm. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên mà mình tín nhiệm phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp đó có.

Ví dụ: Đại hội bầu 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông A sở hữu **6.000 cổ phần** sẽ có số phiếu bầu là 6.000 cổ phần x 5 = **30.000 phiếu bầu**.

- Phương án 1: Dồn hết 30.000 phiếu bầu cho 1 ứng viên.
- Phương án 2: Chia đều 30.000 phiếu bầu cho 6 ứng viên.
- Phương án 3: Chia theo các số lượng khác nhau cho 6 ứng viên.
- Phương án 4: Không bầu cho ứng viên nào.

Stt	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu			
		PA 1	PA 2	PA 3	PA 4
1	A	30.000	5.000	5.000	0
2	B	0	5.000	6.000	0
3	C	0	5.000	4.000	0
4	D	0	5.000	10.000	0
5	E	0	5.000	3.000	0
6	F	0	5.000	2.000	0
	Tổng cộng	30.000	30.000	30.000	0

Ghi chú: Việc bầu thành viên BKS cũng thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng tháng, quý và các phiên họp mở rộng để trao đổi, thảo luận và xem xét thông qua các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển Công ty, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

- Chỉ đạo việc rà soát các dự án đầu tư, nghiên cứu đề xuất phương án kinh doanh tối ưu các dự án bất động sản thương mại, nhằm khai thác lợi thế và đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Tạo điều kiện và cơ chế để các dự án được triển khai thực hiện với tiến độ được rút ngắn trên cơ sở đảm bảo chất lượng dự án, thực hiện đúng các quy định pháp luật, đưa vào hoạt động sớm hơn kế hoạch và rút ngắn thời gian thu hồi vốn. Đây nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án An Phú – Quận 2 – TP.HCM.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển nhượng các dự án siêu thị Co.opmart không triển khai trung tâm thương mại về cho Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM (Saigon Co.op).
- Tiến hành đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên hệ thống giao dịch công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Thành lập Công ty TNHH SCID 23/9 với nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai thí điểm mô hình kinh doanh mới Sense Market, trên cơ sở định hướng khai thác tiềm năng của mảng bất động sản thương mại, mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan và công bố thông tin về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Tiến hành sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
- Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo đúng quy định.
- Đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2016 trong năm đầy đủ theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể như sau:
 - Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng.
 - Phó Chủ tịch: 4.000.000 đồng/tháng.
 - Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

Tổng số tiền thù lao đã chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2016 là 228.000.000 đồng, bằng mức duyệt chi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tổng số cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 22/03/2017 là 834 cổ đông. Trong đó, cổ đông cá nhân là 830 cổ đông, sở hữu 3,1 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,1%; cổ đông tổ chức là 04 cổ đông, sở hữu 96,9 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,9%.

➤ **Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ đối thoại các nội dung công việc:

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Kế hoạch đầu tư.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thông qua các hoạt động tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã thường xuyên hỗ trợ và có chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh, các vấn đề nổi trội, khó khăn vướng mắc và giải quyết một cách triệt để và phù hợp, đảm bảo điều hành Công ty theo đúng các quy định pháp luật, mục tiêu kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, quản lý rủi ro, tính phù hợp và tin cậy của báo cáo tài chính cũng như quản trị công ty.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các chủ trương bằng các quyết định/biên bản họp sau mỗi kỳ họp về các kế hoạch hành động và các vấn đề khác có liên quan để Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

➤ **Thực hiện mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2016:**

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp và hỗ trợ Tổng Giám đốc và Ban điều hành quyết liệt thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Kết quả thực hiện năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

➤ **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Các quy định, quy chế và hoạt động của Công ty đều tuân thủ theo các quy định về quản trị công ty và quy định của pháp luật. Trong năm 2016, tất cả các thông tin liên quan đến tình hình quản trị của Công ty đều được công bố đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, phù hợp với luật định và không phát sinh bất cứ vi phạm nào.

II. Định hướng năm 2017 của Hội đồng quản trị:

1. Hướng đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, Công ty cần có những thay đổi trong tư duy kinh doanh, mở rộng tầm nhìn, nhận thức đầy đủ về bối cảnh thị trường khi Việt Nam mở cửa khi có nhiều các nhà đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, nhiều kinh nghiệm chuyên môn đầu tư vào Việt Nam.
2. Để đủ sức tồn tại và phát triển bền vững trong tình hình cạnh tranh khốc liệt hiện nay, với lợi thế thương hiệu sẵn có, sự am hiểu thị trường nội địa cùng với sự ủng hộ

của chính quyền địa phương tại nhiều tỉnh thành, Công ty cần cải tiến phương thức đầu tư triển khai dự án để mở rộng mạng lưới nhanh chóng tại các tỉnh thành nhằm chiếm ưu thế thị trường, nắm chắc thị phần tại các thị trường và vị trí được đánh giá là nhiều tiềm năng trong thời gian sớm nhất.

3. Nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ mới để giảm suất đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án.
4. Tập trung tìm giải pháp và không bỏ lỡ những cơ hội nâng cao năng lực tài chính đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển cho Công ty.
5. Nhanh chóng rà soát và hoàn thiện chuẩn mô hình kinh doanh mới để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, làm cơ sở để phát triển rộng ra các khu vực tỉnh thành, tạo sự đột phá trong giải pháp vận hành hoạt động các mô hình kinh doanh hiện hữu để đảm bảo nguồn thu phục vụ cho quá trình hoạt động và phát triển Công ty.

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

Chúng tôi tin rằng, với sự quyết tâm và nỗ lực hết mình của toàn thể đội ngũ CBNV, cùng với sự đồng tình và hỗ trợ của quý cổ đông, Công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát huy tốt mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả mọi cơ hội để tiếp tục phát triển trong năm 2017, hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính chúc toàn thể Quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

PHẦN A: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2016:

- Tình hình kinh tế Việt Nam trải qua nhiều khó khăn trước những biến động lớn của nền kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng GDP không đạt chỉ tiêu đề ra, thị trường bất động sản và chứng khoán vẫn chưa khôi phục mạnh.
- Thị trường bán lẻ Việt Nam có nhiều biến động và cạnh tranh quyết liệt với sự có mặt của các nhà bán lẻ khổng lồ trên thế giới, sự suy giảm của ngành nông nghiệp, khủng hoảng ô nhiễm môi trường biển khu vực miền Trung, tình trạng thực phẩm bẩn, sử dụng hóa chất đang ngày càng diễn ra phức tạp... Các yếu tố đó đã có những tác động tích cực và tiêu cực đan xen lẫn nhau đến hoạt động kinh doanh và sự phát triển chung của Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh (Saigon Co.op) và SCID.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực đầu tư trung tâm thương mại tại TP.HCM và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang diễn ra gay gắt, các tập đoàn bán lẻ lớn như: Big C, Vincom, Lotte Mart... đang đầu tư hoặc đưa vào hoạt động, cạnh tranh trực diện với các Trung tâm thương mại Sense City và siêu thị Co.opmart.
- Uy tín của Saigon Co.op và SCID tăng cao, nhiều nhà đầu tư bất động sản trong và ngoài nước quan tâm đề nghị hợp tác cùng phát triển, mở ra hướng đi mới cho SCID.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2016:

1. Công tác cổ đông:

- Thực hiện báo cáo, công bố thông tin tình hình quản trị công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đăng ký giao dịch cổ phiếu SCID trên hệ thống giao dịch Upcom thành công. Giá cổ phiếu SCID trên sàn Upcom tại ngày giao dịch đầu tiên (09/01/2017) là 29.000 đồng/cổ phiếu.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tuân thủ các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn phát triển mạng lưới, quản lý thi công dự án, bảo trì sửa chữa các siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op, hoàn thành bàn giao đưa vào hoạt

động 05/05 siêu thị Co.opmart (Quảng Bình, Bến Lức, Sa Đéc, Gò Công, Thốt Nốt) và 01 Trung tâm thương mại Sense City Bến Tre (đạt 100% kế hoạch năm).

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2016:
 - Tổng doanh thu: 95,9 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 41,2 tỷ đồng, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016: 36 lần.
- Quản lý điều hành tốt hoạt động chuỗi Trung tâm thương mại Sense City và SC Vivo City.

III. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH:

1. Kinh doanh Trung tâm thương mại Sense City:

- Khai trương Trung tâm thương mại Sense City Bến Tre, tổ chức hoạt động kinh doanh ổn định, tỷ lệ lấp đầy đạt 96,5%.
- Đổi mới layout Trung tâm thương mại Sense City Cần Thơ, tỷ lệ lấp đầy đạt 90%.
- Chuyển đổi hệ thống phần mềm quản lý trung tâm thương mại phù hợp với phương án kinh doanh; đổi mới các hoạt động PR, sự kiện nhằm thu hút khách hàng đến tham quan mua sắm; Hoàn tất ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược phát triển Cinema với Galaxy và vẫn giữ quan hệ tốt với CGV.
- Thông qua Hội đồng quản trị phương án đầu tư Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau có hiệu quả. Đã khởi công dự án, hoàn tất tuyển dụng nhân sự, đã tiến hành chào thuê mặt bằng đạt 40% diện tích, dự kiến đưa vào hoạt động quý 2/2017.

2. Mô hình kinh doanh mới:

Xây dựng concept mới “chợ truyền thống kết hợp mua sắm, giải trí hiện đại” Sense Market. Thông qua Hội đồng quản trị phương án kinh doanh Sense Market 23/9 (diện tích 11.000 m²), thành lập công ty con SCID 23/9 trực tiếp đầu tư hoàn thiện và tổ chức khai thác mặt bằng, dự kiến khai trương vào quý 1/2017.

3. Liên doanh VCCD:

- SC Vivo City: diện tích cho thuê đạt 94,6%, duy trì hoạt động ổn định. Thường xuyên tổ chức đổi mới các hoạt động, sự kiện quảng cáo, khuyến mãi, thu hút đông đảo và ổn định lượng khách hàng đến vui chơi giải trí, tham quan mua sắm, bình quân hàng ngày đón 17.000 lượt khách, cuối tuần 28.000 lượt khách, cả năm 2016: 7.500.000 lượt khách.
- Đất dự trữ văn phòng: 2 tòa nhà tổng diện tích đất 3.500 m², dự kiến triển khai đầu tư vào năm 2018.

4. Cho thuê:

SCID tiếp tục cho các đối tác thuê kinh doanh 02 tòa nhà: tòa nhà văn phòng 253 Điện Biên Phủ (Chip Sáng), tòa nhà 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Taka Plaza).

5. Đầu tư phát triển bất động sản:

- Dự án An Phú: đã hoàn tất 100% công tác đền bù giải tỏa các hộ dân, chưa hoàn tất việc đóng góp hạ tầng, hoàn thành ký kết hợp đồng hợp tác phát triển dự án với đối tác chiến lược, tiếp tục thương thảo và thực hiện các thủ tục pháp lý dự án; đang xin phê duyệt 1/500, triển khai thiết kế tòa nhà văn phòng, căn hộ dịch vụ và trung tâm thương mại trên diện tích 1,8 ha.

- Dự án 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa: đã thông qua Hội đồng quản trị phương án đầu tư khách sạn kết hợp thương mại. Đang thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án.
- 6. Dịch vụ phát triển mạng lưới và quản lý dự án cho Saigon Co.op:**
- Thực hiện thủ tục pháp lý và quản lý dự án, đưa vào hoạt động 05 siêu thị Co.opmart: Quảng Bình, Bến Lức, Sa Đéc, Gò Công và Thốt Nốt. Quản lý dự án thay đổi không gian mua sắm và sửa chữa các siêu thị Co.opmart theo yêu cầu của Saigon Co.op. Đại diện Saigon Co.op đấu giá thành công dự án Hà Tiên, Tân Thành (Bà Rịa – Vũng Tàu) và Cai Lậy. Tiếp tục hoàn tất hồ sơ pháp lý đền bù giải tỏa cho các hộ dân còn lại dự án siêu thị Co.opmart Ngã 7 – Hậu Giang.
 - Đang triển khai đàm phán và thực hiện thủ tục pháp lý 18 dự án trong đó có 09 dự án đã được Saigon Co.op phê duyệt cho năm 2017. Thực hiện hoàn công và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các dự án siêu thị Co.opmart đã đưa vào hoạt động, xin giảm tiền thuê đất Nhà nước cho các siêu thị Co.opmart trên 2 tỷ đồng.
 - Đàm phán với đối tác giảm giá thuê mặt bằng các siêu thị Co.opmart khó khăn: Vĩnh Phúc, Cam Ranh, Hải Phòng và Huế; thực hiện thủ tục giải thể, trả lại mặt bằng các siêu thị Co.opmart: Vũng Tàu 2, Nguyễn Xí và Hoàng Mai.
 - Dự án nhà ở CBNV Saigon Co.op ở Phường 15, Quận Gò Vấp, TP.HCM:
 - Hoàn thành nghiệm thu, bàn giao hạ tầng cơ sở cho địa phương. Quản lý thi công nhà các hộ dân (có 142/231 lô đã xây dựng nhà ở). Triển khai thiết kế cơ sở chung cư Gò Vấp, thực hiện thủ tục pháp lý giao quận khu đất xây dựng nhà trẻ.
 - Đang thực hiện thủ tục pháp lý dự án tòa nhà chung cư Saigon Co.op Home.
 - Quản lý thi công xây dựng 12 dự án siêu thị Co.opmart và 01 dự án Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau với chất lượng cao hơn những năm trước đây.
- 7. Một số nhiệm vụ khác:**
- Thực hiện chuyển nhượng vốn tại một số đơn vị không triển khai trung tâm thương mại về Saigon Co.op theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
 - Tuyển dụng nhân sự cho Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau, Sense Market 23/9, tổ chức huấn luyện học việc. Phối hợp Phòng TCNS Saigon Co.op thực hiện đề án nhân sự. Rà soát sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự phù hợp với định hướng hoạt động mới. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp lệnh lao động tại công ty. Ký kết Thỏa ước lao động tập thể và ban hành Quy chế lương và thang bảng lương năm 2016.
 - Tập trung công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV về các nội dung: nâng cao kỹ năng quản trị chi phí và dòng tiền trong doanh nghiệp, tổ chức hành chánh, an toàn lao động, ngoại ngữ, đào tạo Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính... cho CBQL và CBNV để chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa và bổ sung nguồn cho các công ty liên doanh.
 - Kiểm tra công tác tài chính – kế toán tại Trung tâm thương mại Sense City Cần Thơ và Bến Tre.
 - Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế làm việc của cơ quan điều hành phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy chế, quy định khác của SCID.
 - Tham gia tích cực phong trào sáng kiến cải tiến công trình, thực hành tiết kiệm, đã đăng ký 06 sáng kiến cải tiến công trình cấp đơn vị và trong đó chọn 03 công trình

đăng ký cấp Liên hiệp. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, không để xảy ra tiêu cực.

- Chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, Công đoàn và Đoàn Thanh niên vững mạnh, xuất sắc. Xây dựng văn hóa Công ty và môi trường làm việc thân thiện, gắn bó.
- Năm 2016 hoàn thành xuất sắc các chương trình XHTT do Saigon Co.op phát động. Ngoài ra còn tham gia 12 chương trình khám bệnh, phát thuốc, tặng quà cho 12.000 dân nghèo ở các tỉnh có siêu thị Co.opmart, Trung tâm thương mại Sense City hiện diện, tham gia khuếch trương thương hiệu Saigon Co.op, Co.opmart, Sense City, trao tặng 10 căn nhà tình thương cho đồng bào nghèo biên giới và dân tộc ít người.

8. Những việc còn tồn đọng:

Dự án chung cư Saigon Co.op Home: chưa thể khởi công trong năm 2016 do thay đổi một phần công năng chung cư và thay đổi quy định đầu tư mới của Nhà nước, đang tiếp tục bổ sung một số thủ tục xin giấy phép xây dựng, dự kiến khởi công xây dựng tháng 09/2017.

PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NĂM 2017:

- Dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng cùng với lộ trình hội nhập quốc tế được đẩy mạnh theo những cam kết, nhiều hiệp định hợp tác song phương và đa phương của Việt Nam với các khu vực trên thế giới bắt đầu có hiệu lực. Sự đầu tư và phát triển mạnh mẽ của các tập đoàn nước ngoài vào thị trường Việt Nam dự báo thị trường bán lẻ sẽ còn cạnh tranh khốc liệt hơn năm 2016. Điều này cũng mở ra nhiều cơ hội thuận lợi, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn thách thức.
- Dự báo thị trường bất động sản tại TP.HCM có nhiều thách thức cùng những cơ hội và vẫn là thị trường đầu tư an toàn, hiệu quả nhất. Sự chiếm lĩnh của một số doanh nghiệp trong nước đang dần dần hình thành những tập đoàn phát triển bất động sản lớn, cũng là một trở ngại lớn đối với SCID khi đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản thương mại.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Năm 2017, kỷ niệm 10 năm thành lập, SCID sẽ đánh giá lại hoạt động 10 năm qua và triển khai những đột phá mới:

- 1) Phát triển mô hình kinh doanh mới “Chợ truyền thống kết hợp mua sắm, giải trí hiện đại”, đưa vào hoạt động chợ hiện đại Sense Market tại tầng hầm Khu B Công viên 23/9, chính thức khai trương ngày 04/03/2017, tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê. Lượng khách bình quân 15.000 người/ngày. Nhận được nhiều phản ánh tốt từ khách hàng và khách du lịch, rating 4,7.
- 2) Tiếp tục làm việc với TP.HCM và các quận chọn thí điểm 01 chợ trung tâm TP.HCM để triển khai mô hình này kết hợp kinh doanh thực phẩm tươi sống và các dịch vụ khác. Hợp tác Công ty Cửu Long lập dự án đầu tư, khai thác và quản lý phố thương mại – dịch vụ dưới tầng hầm phố đi bộ trung tâm (10 ha) trình Thủ tướng phê duyệt.

- 3) Triển khai đầu tư xây dựng và khai thác dự án bất động sản thương mại tại 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (khách sạn, thương mại, dịch vụ).
- 4) Triển khai đầu tư dự án Trung tâm thương mại kết hợp kinh doanh và tổ chức đấu giá xe hơi, văn phòng cho thuê tại An Phú, Quận 2.
- 5) Điều chỉnh chính sách lương, thưởng cho CBNV để giữ, thu hút và phát triển nguồn nhân lực.

2. Các mục tiêu cụ thể:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và họp mặt kỷ niệm 10 năm thành lập SCID.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2017:
 - Doanh thu: 34 tỷ đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 18 tỷ đồng.
- Thực hiện dịch vụ phát triển mạng lưới và quản lý các dự án siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op. Thực hiện thủ tục pháp lý 18 dự án siêu thị Co.opmart cho Saigon Co.op chuẩn bị cho các năm 2017, 2018 và 2019. Bàn giao mặt bằng cho Saigon Co.op đưa vào hoạt động tối thiểu 08 dự án siêu thị Co.opmart.
- Mở rộng loại hình Trung tâm thương mại Sense City tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh, thành phố trọng điểm khác. Đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Sense City Cà Mau vào tháng 04/2017 và khai trương vào tháng 05/2017; nghiên cứu khảo sát mặt bằng các Tỉnh Vĩnh Long, TP.Vinh...
- Trung tâm thương mại Sense City Cần Thơ và Bến Tre: tiếp tục hoàn thiện concept và chào thuê lấp đầy diện tích mặt bằng còn trống. Doanh thu Cần Thơ dự kiến 79,5 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 1,35 tỷ đồng. Doanh thu Bến Tre dự kiến 44,64 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế 8,2 tỷ đồng.
- SC Vivo City: kế hoạch chào thuê lấp đầy 94,3% diện tích mặt bằng; doanh thu hoạt động 306 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế dự kiến 43 tỷ đồng.
- Thực hiện xong thủ tục pháp lý, chào thuê và khởi công 02 dự án An Phú và 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi chủ đầu tư các dự án siêu thị Co.opmart còn lại cho Saigon Co.op theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Hỗ trợ Saigon Co.op triển khai quản lý dự án chung cư Saigon Co.op Home tại Quận Gò Vấp và tư vấn Saigon Co.op lập phương án đầu tư nhà ở xã hội cho CBNV khó khăn của Saigon Co.op tại Quận 7 và Quận 8.
- Định giá SCID và thực hiện mời gọi đối tác đầu tư để phát triển Công ty theo định hướng mới.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Nhằm thực hiện tốt và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Ban Tổng Giám đốc SCID đề ra các giải pháp sau:

- 1) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và chỉ đạo của Hội đồng quản trị SCID.
- 2) Bám sát chiến lược phát triển mạng lưới của Saigon Co.op để tư vấn tìm kiếm, giới thiệu các mặt bằng siêu thị Co.opmart mang lại hiệu quả. Tăng cường dịch vụ quản lý dự án với chất lượng cao và chuyên nghiệp hơn. Thực hiện chỉ

định tổng thầu và tiến tới việc SCID nhận tổng thầu một số dự án siêu thị Co.opmart đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án.

- 3) Lập kế hoạch tài chính, ngân sách SCID phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư vào các dự án mới.
- 4) Tập trung rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án lớn. Tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc pháp lý của các dự án cũ và mới phát triển trong năm. Tính toán cân trọng bài toán đầu tư các dự án Sense Shopping Mall, Sense City, Sense Market, chợ truyền thống.
- 5) Sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, có chính sách tuyển dụng phù hợp để thu hút nhân sự giỏi kịp thời đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ mới của SCID.

Bằng các giải pháp trên, trong từng thời điểm, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc SCID sẽ có chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, giải quyết kịp thời những vướng mắc để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2017. Toàn thể CBNV nỗ lực thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất với Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Thị Tranh

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2015;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thực hiện chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, tuân thủ các quy định của pháp luật, trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản trị và điều hành Công ty, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty, kết quả triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung như sau:

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Tại thời điểm 31/12/2016, Ban kiểm soát có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 do có 01 thành viên giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát đã từ nhiệm trước đó.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để: bầu Trưởng Ban kiểm soát, thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, kế hoạch hoạt động năm 2016. Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho Ban kiểm soát theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính riêng năm 2016 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán, thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2016 thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán như sau:

- Về kết quả kinh doanh:
 - Tổng doanh thu: 95.999.231.746 đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế: 47.018.572.344 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế: 41.192.324.694 đồng.

Lợi nhuận sau thuế: đồng, đạt tỷ lệ 468% so với kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua là (8,8) tỷ đồng.

- Về tài sản:
 - Tài sản ngắn hạn: 688.057.104.744 đồng.
 - Tài sản dài hạn: 1.502.786.833.449 đồng.
 - Tổng tài sản: 2.190.843.938.193 đồng.
- Về vốn chủ sở hữu: 2.056.656.107.073 đồng.

III. Giám sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty:

1. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật:

- ***Thực hiện các khoản phải nộp ngân sách:***

Công ty đã thực hiện kê khai và nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định.

- ***Thực hiện việc công bố thông tin:***

Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định đối với các vấn đề có liên quan đến quản trị và điều hành của Công ty.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty:

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty được giám sát, kiểm tra và thực hiện đầy đủ. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Lao động, Luật Chứng khoán..., Điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- **Chọn công ty kiểm toán:**

Hội đồng quản trị Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- **Đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom:**

Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu SCID trên Hệ thống giao dịch công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) theo quy định và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số 902/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2016. Ngày 09/01/2017, cổ phiếu SCID (mã chứng khoán SID) đã chính thức giao dịch trên hệ thống Upcom.

- **Chi trả thù lao Hội đồng quản trị:**

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo mức chi cố định hàng tháng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

3. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành:

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2016 đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và Quy chế hoạt động. Chế độ họp giao ban giữa Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các phòng ban chức năng được thực hiện tốt, giúp nhận định, phát hiện các vấn đề khó khăn và có giải pháp kịp thời.

Năm 2016, Công ty không phát sinh tranh chấp và Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

IV. Nhận xét – đánh giá:

Mặc dù tình hình kinh tế năm qua vẫn còn khó khăn nhưng với sự nỗ lực lớn Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả khả quan, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao.

Một số kiến nghị:

- Khẩn trương hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng các dự án Co.opmart còn lại cho Saigon Co.op, nhận chuyển nhượng vốn đầu tư tại các dự án trung tâm thương mại còn lại từ Saigon Co.op để sớm kết thúc công tác tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án lớn, triển khai nhanh phương án đầu tư hiệu quả đối với các dự án này trong năm 2017.
- Ban điều hành Công ty cần xây dựng chiến lược phát triển phù hợp, tận dụng được các cơ hội, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh, thực hiện đầu tư đối với các dự án lớn để mang lại hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban SCID và toàn thể CBNV Công ty đã giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Nguyễn Phú Khánh

Số: 01/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
V/v Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.scid-jsc.com (mục “*Quan hệ cổ đông/Báo cáo định kỳ/Báo cáo tài chính*”), bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	Thực hiện năm 2016 (đồng)
1	Tổng tài sản	2.190.843.938.193
2	Tổng doanh thu	95.999.231.746
3	Lợi nhuận sau thuế	41.192.324.694

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 02/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
V/v Phân phối lợi nhuận năm 2016

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Căn cứ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 với các nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

I. Lợi nhuận sau thuế năm 2016	41.192.324.694
II. Phân phối lợi nhuận sau thuế 2016:	41.192.324.694
1. Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	4.119.232.469
2. Trích quỹ Hội đồng quản trị (2%) <i>(Hội đồng quản trị sử dụng cho các khoản chi phí liên quan tiến trình hoạt động của Công ty)</i>	823.846.494
III. Lợi nhuận còn lại của năm 2016	36.249.245.731
IV. Lợi nhuận còn lại của những năm trước	200.504.450.505
V. Chia cổ tức 6%/vốn cổ phần (*)	60.000.000.000
VI. Tổng lợi nhuận còn lại	176.753.696.236

Ghi chú: (*) Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp, thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đã khấu trừ cho cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 03/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính

- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID).

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học AISC.
3. Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
4. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 04/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 (giữ nguyên như năm 2016) như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng.
- Phó Chủ tịch: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

2. Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên: 2.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

Số: 05/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
V/v Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Nhiệm kỳ 2012 – 2017 của các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua tại Nghị quyết số 01/2012/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/04/2012 sắp kết thúc. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã có thông báo gửi đến cổ đông Công ty (được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.scid-jsc.com) về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 để các cổ đông nộp hồ sơ đề cử, ứng cử các ứng viên đủ điều kiện tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số nội dung sau đây:

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu: 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.
2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm (2017 – 2022).
3. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và năng lực được cổ đông đề cử, giới thiệu để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

Stt	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Diệp Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM
2	Nguyễn Thị Tranh	Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM; Tổng Giám đốc SCID
3	Nguyễn Anh Đức	Phó Tổng Giám đốc thường trực Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM
4	Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM
5	Trần Thị Kim Quyên	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị SCID nhiệm kỳ 2012 – 2017

(Lý lịch trích ngang của các ứng viên được đính kèm theo Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **DIỆP DŨNG**
2. Giới tính: Nam
3. CMND số: 023281784 Ngày cấp: 10/09/2014 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 01/08/1968
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Hoa
8. Hộ khẩu thường trú: 744 Nguyễn Chí Thanh, P.4, Q.11, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
10. Trình độ ngoại ngữ: Hoa văn, Anh văn
11. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh (Saigon Co.op)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRANH**
2. Giới tính: Nữ
3. CMND số: 021955140 Ngày cấp: 07/01/2009 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1963
5. Nơi sinh: TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 351/26C Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
10. Trình độ ngoại ngữ: Biết đọc, nói, viết tiếng Anh
11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh (Saigon Co.op); Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **NGUYỄN ANH ĐỨC**
2. Giới tính: Nam
3. CMND số: 023176083 Ngày cấp: 02/08/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1977
5. Nơi sinh: Hà Tĩnh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 97/34 Phạm Phú Thứ, Phường 11, Quận Tân Bình, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
10. Trình độ ngoại ngữ: Anh văn cao cấp
11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh (Saigon Co.op)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **PHẠM TRUNG KIÊN**
2. Giới tính: Nam
3. CMND số: 022991987 Ngày cấp: 10/04/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 27/09/1975
5. Nơi sinh: TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 47 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án đầu tư xây dựng
10. Trình độ ngoại ngữ: IELTS 6.0
11. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX Thương mại TP.Hồ Chí Minh (Saigon Co.op)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **TRẦN THỊ KIM QUYÊN**
2. Giới tính: Nữ
3. CMND số: 020184231 Ngày cấp: 24/02/2005 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1957
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 56/38/2E Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
10. Trình độ ngoại ngữ: Anh văn trình độ C
11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op nhiệm kỳ 2012 – 2017

Số: 06/2017/TT/HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017****V/v Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID);
- Kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Nhiệm kỳ 2012 – 2017 của các thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua tại Nghị quyết số 01/2012/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/04/2012 sắp kết thúc. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sẽ tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã có thông báo gửi đến cổ đông Công ty (được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.scid-jsc.com) về việc đề cử, ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 để các cổ đông nộp hồ sơ đề cử, ứng cử các ứng viên đủ điều kiện tham gia bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua một số nội dung sau đây:

1. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.
2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: 05 năm (2017 – 2022).
3. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và năng lực được cổ đông đề cử, giới thiệu để bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

Stt	Họ và tên	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Phú Khánh	Trưởng Ban kiểm soát SCID nhiệm kỳ 2012 – 2017
2	Nguyễn Kim Dung	Thành viên Ban kiểm soát SCID nhiệm kỳ 2012 – 2017
3	Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên Ban kiểm soát SCID nhiệm kỳ 2012 – 2017

(Lý lịch trích ngang của các ứng viên được đính kèm theo Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Diệp Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ KHÁNH**
2. Giới tính: Nam
3. CMND số: 024775084 Ngày cấp: 24/07/2007 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 14/05/1978
5. Nơi sinh: Phú Yên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 25C2, KP3A, P.Thạnh Lộc, Q.12, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
10. Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
11. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op nhiệm kỳ 2012 – 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **NGUYỄN KIM DUNG**
2. Giới tính: Nữ
3. CMND số: 021610034 Ngày cấp: 31/05/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 26/07/1966
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính
10. Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op nhiệm kỳ 2012 – 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----oOo-----



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

1. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU ĐÔNG HÀ**
2. Giới tính: Nam
3. CMND số: 022279705 Ngày cấp: 08/05/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 25/10/1966
5. Nơi sinh: TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Hộ khẩu thường trú: 599B Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, TP.HCM
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
10. Trình độ ngoại ngữ: Anh văn
11. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op nhiệm kỳ 2012 – 2017

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0541/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		688.057.104.744	797.347.981.272
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	636.593.223.029	419.130.840.273
1. Tiền	111		4.702.967.216	7.956.035.978
2. Các khoản tương đương tiền	112		631.890.255.813	411.174.804.295
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.925.413.819	2.532.636.368
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	8.925.413.819	2.532.636.368
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.400.715.842	375.672.541.901
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.304.033.390	329.859.043.606
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.683.137.720	18.122.008.238
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.413.544.732	27.691.490.057
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		137.752.054	11.962.730
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	64.641.454	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	73.110.600	11.962.730
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.502.786.833.449	1.397.028.860.044
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.000.032.000	1.000.032.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.000.032.000	1.000.032.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.591.586.866	5.582.129.637
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.049.353.533	5.582.129.637
- Nguyên giá	222		9.886.601.266	9.858.069.710
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.837.247.733)	(4.275.940.073)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	542.233.333	-
- Nguyên giá	228		698.500.000	80.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(156.266.667)	(80.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	26.740.806.092	33.110.383.565
- Nguyên giá	231		35.289.056.455	40.477.441.564
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8.548.250.363)	(7.367.057.999)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		497.737.871.364	492.227.517.583
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	497.737.871.364	492.227.517.583
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		969.167.816.495	856.335.576.101
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	145.800.000.000	20.600.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	847.784.576.518	882.378.576.518
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.000.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(26.416.760.023)	(46.643.000.417)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		548.720.632	8.773.221.158
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	548.720.632	8.773.221.158
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.190.843.938.193	2.194.376.841.316

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		134.187.831.120	178.453.253.874
I. Nợ ngắn hạn	310		27.525.538.620	71.770.961.374
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a,b	1.397.150.608	2.224.907.013
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.284.180.412	6.848.127.062
4. Phải trả người lao động	314	V.14	12.677.143.479	5.331.787.138
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	216.192.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		29.782.044	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a,c	676.729.864	48.106.912.461
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	8.460.552.213	9.043.035.700
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		106.662.292.500	106.682.292.500
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b,c	106.662.292.500	106.682.292.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.056.656.107.073	2.015.923.587.442
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.056.656.107.073	2.015.923.587.442
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	814.959.218.216	805.763.116.947
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	241.696.888.857	210.160.470.495
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		200.504.564.163	210.160.470.495
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		41.192.324.694	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.190.843.938.193	2.194.376.841.316

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2017


Tạ Ngọc Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng


Đoàn Trần Thái Duy
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	38.944.188.046	218.743.455.463
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.944.188.046	218.743.455.463
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.906.681.098	170.917.492.064
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.037.506.948	47.825.963.399
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	46.599.174.102	88.955.942.494
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(16.690.331.213)	9.139.683.128
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	377.915.873	486.836.682
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	43.719.401.675	34.462.622.028
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.229.694.715	92.692.764.055
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.455.869.598	76.832.332.010
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.666.991.969	72.904.085.351
13. Lợi nhuận khác	40		1.788.877.629	3.928.246.659
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.018.572.344	96.621.010.714
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	5.826.247.650	4.659.998.024
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.192.324.694</u>	<u>91.961.012.690</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2017


Tạ Ngọc Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		47.018.572.344	96.621.010.714
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9, 10a	2.699.422.197	12.744.885.896
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	(20.226.240.394)	9.139.683.128
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1a, 2, 3, 7	(51.576.585.956)	(89.042.257.203)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(22.084.831.809)	29.463.322.535
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		99.679.849.526	26.376.111.010
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	60.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(40.377.142.492)	55.871.499.376
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.159.859.072	74.070.810.559
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(6.392.777.451)	(2.532.636.368)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(7.114.719.590)	(2.605.740.339)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	15.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.057.288.550)	(1.624.863.439)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		30.827.948.706	179.078.503.334
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.423.200.771)	(41.321.959.680)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		245.786.472.484	41.402.243.409
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.500.000.000	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(113.233.500.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	17.087.617.819	3.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	49.637.428.218	81.687.517.051
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		186.854.817.750	95.167.800.780

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP


Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a	(220.383.700)	(79.917.963.060)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(220.383.700)	(79.917.963.060)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		217.462.382.756	194.328.341.054
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	419.130.840.273	224.802.499.219
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	636.593.223.029	419.130.840.273


 Tạ Ngọc Thảo
 Người lập


 Nguyễn Thị Hồng
 Kế toán trưởng


 Đoàn Trần Thái Duy
 Phó Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2017

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO.OP**

THẺ BIỂU QUYẾT

V ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

.....

Tổng số phiếu biểu quyết:..... phiếu

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2017 – 2022

- Cổ đông/người đại diện được ủy quyền:.....
.....
- Mã cổ đông:
- CMDN/Hộ chiếu/Căn cước/ĐKDN:
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần.
 - Số cổ phần sở hữu:cổ phần.
 - Số cổ phần đại diện:cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu:..... phiếu.

Stt	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng cộng	

TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2017
Cổ đông/người đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng viên có tên trong danh sách trên bằng cách ghi số phiếu bầu của mình cho ứng viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu cho ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu bầu của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết toàn bộ hoặc dùng một phần tổng số phiếu bầu cho ứng viên mình chọn.

PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2017 – 2022

- Cổ đông/người đại diện được ủy quyền:.....
.....
- Mã cổ đông:
- CMDN/Hộ chiếu/Căn cước/ĐKDN:
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần.
 - Số cổ phần sở hữu:cổ phần.
 - Số cổ phần đại diện:cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu:..... phiếu.

Stt	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
	Tổng cộng	

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2017

Cổ đông/người đại diện được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Hướng dẫn:

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng viên có tên trong danh sách trên bằng cách ghi số phiếu bầu của mình cho ứng viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu cho ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng phiếu bầu của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết toàn bộ hoặc dùng một phần tổng số phiếu bầu cho ứng viên mình chọn.